

CÔNG NHẬN VĂN BẰNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Xuân Diệu *

Giáo dục đại học trên thế giới hiện đang chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của xu hướng toàn cầu hóa, số hóa và nhu cầu đào tạo ngày càng đa dạng. Quốc tế hóa giáo dục đại học là một trong những phương thức được nhiều cơ sở đại học và tổ chức giáo dục quan tâm. Người học ở khắp nơi đều có nhiều cơ hội được học tập, chủ động lựa chọn chương trình, phương thức học phù hợp với mình. Tuy nhiên, sự đa dạng về phương thức học tập, sự khác biệt giữa các hệ thống giáo dục, khung chương trình đào tạo, việc đảm bảo chất lượng giáo dục ở mỗi quốc gia khác nhau đã dẫn đến nhiều thách thức và khó khăn trong việc công nhận tương đương văn bằng và trình độ đào tạo giữa các quốc gia. Hơn nữa, hiện nay sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin, sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã làm gia tăng nhanh chóng các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục xuyên biên giới, đặc biệt là hình thức đào tạo trực tuyến (online education) đang phát triển mạnh.

Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người. Theo đó, tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, phát triển con*

người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

Đẩy mạnh chiến lược phát triển con người theo hướng công dân toàn cầu với những hành trang cần và đủ để có thể hội nhập sâu rộng, kể cả hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo, trong đó có vấn đề công nhận tương đương văn bằng với các nước trong khu vực và thế giới. Trước đây Việt Nam đã ký kết văn bản tương đương văn bằng với Liên Xô (cũ) và một số nước Đông Nam Á. Nhưng do hệ thống giáo dục của các nước đã có nhiều thay đổi, nên cần được điều chỉnh một cách thích hợp. Việc công nhận, thỏa thuận về tương đương văn bằng giáo dục với các nước sẽ rất thuận lợi cho người Việt Nam theo học các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

Những năm gần đây, số lượng các chương trình liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài không ngừng tăng lên với nhiều hình thức, cả trong và ngoài nước, cả trực tiếp và trực tuyến. Có khoảng 200.000 du học sinh Việt Nam đang theo học các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế. Hàng năm có khoảng trên 4.000 hồ sơ đề nghị công nhận văn bằng tốt nghiệp đại học do đại học nước ngoài cấp. Số lượng văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho

* Viện Hợp tác quốc tế,
Trường ĐH KD&CN Hà Nội

người Việt rất lớn và còn tiếp tục tăng trong tương lai. Điều đó cho thấy việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp rất được xã hội quan tâm, không chỉ ở Việt Nam, mà nhiều quốc gia khác nữa.

Tháng 9 năm 2015, Đại hội đồng Liên Hiệp quốc đã thông qua Kế hoạch phát triển bền vững tới năm 2030, trong đó mục tiêu phát triển bền vững số 4 (Sustainable Development Goal Four - SDG4) cho giáo dục 2030 nhấn mạnh: *“Mục tiêu phát triển toàn diện, cân bằng chất lượng giáo dục đại học suốt đời cho tất cả mọi người”*. Đến khi đó người học sẽ có nhiều cơ hội được học tập, được chủ động lựa chọn chương trình học, phương thức học phù hợp nhất với mình.

Do yêu cầu thực tế của các quốc gia, nên Tổ chức UNESCO đã đi tiên phong và cũng là đầu mối hỗ trợ 6 khu vực trên toàn thế giới ban hành Công ước công nhận văn bằng giáo dục đại học toàn cầu nhằm đẩy mạnh công nhận học thuật và văn bằng giáo dục đại học giữa các nước. Sáu Công ước về công nhận kết quả học tập và văn bằng giáo dục đại học đã được thông qua dưới sự bảo hộ của UNESCO là:

1. Công ước về công nhận kết quả học tập, chứng chỉ và văn bằng giáo dục đại học khu vực Mỹ Latinh và Caribe (tháng 6/1974).

2. Công ước Quốc tế về công nhận kết quả học tập, chứng chỉ và văn bằng giáo dục đại học khu vực Á Rập và các quốc gia Châu Âu ven biển Địa Trung Hải (Công ước Địa Trung Hải, 1976).

3. Công ước của các quốc gia Á Rập (1978).

4. Công ước Châu Âu (1979).

5. Công ước Châu Phi (1981).

6. Công ước công nhận văn bằng giáo dục đại học khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (1983).

Công ước thứ 6 được thông qua tại Hội nghị Quốc tế các quốc gia tại Băng Cốc, Thái Lan, ngày 16 tháng 12 năm 1983, với mong muốn kết quả học tập, chứng chỉ và văn bằng giáo dục đại học được công nhận rộng rãi trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương xét trên sự đa dạng của các hệ thống giáo dục trong khu vực cùng với sự phong phú về văn hóa - xã hội, chính trị, triết học, tôn giáo và kinh tế của khu vực. Việt Nam đã tham gia ký kết Công ước này vào tháng 12 năm 1983.

Từ năm 1983 đã có nhiều thay đổi lớn trong giáo dục đại học ở các nước trong khu vực do sự đầu tư của nhà nước cũng như của tư nhân cho giáo dục đại học; sự gia tăng các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục xuyên biên giới, sự phát triển về công nghệ thông tin và truyền thông; sự thay đổi sâu sắc trong công tác quản lý các cơ sở giáo dục đại học; sự xuất hiện của giáo dục suốt đời, đào tạo từ xa; việc đảm bảo chất lượng đào tạo được tập trung và quan tâm lớn hơn; đánh giá kết quả học tập, chuẩn đầu ra; yêu cầu nâng cao năng lực quốc gia và hệ thống giáo dục đại học bền vững. Do có những thay đổi như vậy, nên có nhiều áp lực lớn hơn trong việc công nhận văn bằng giáo dục đại học của một quốc gia này ở các quốc gia khác. Đã có đề xuất sửa đổi, bổ sung Công ước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 1983.

Tháng 11 năm 2011 các thành viên đã thông qua Công ước sửa đổi, bổ sung tại Tokyo, Nhật Bản (Công ước Tokyo 2011). Đó là khung pháp lý đưa ra các

hướng dẫn chung nhằm thúc đẩy việc tiến hành hợp tác trong khu vực về công nhận văn bằng giáo dục đại học thông qua các cơ chế hợp tác song phương giữa các quốc gia, tiểu vùng và khu vực; là công cụ linh hoạt và phải được điều chỉnh thường xuyên cho phù hợp với sự phát triển giáo dục đại học ở toàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Dưới đây xin giới thiệu tóm tắt Công ước Công nhận văn bằng giáo dục đại học khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (Asia - Pacific Regional Convention on the Recognition of Qualifications in Higher Education), gọi tắt là *Công ước Tokyo 2011*, như sau:

Công ước được thông qua tại Tokyo, Nhật Bản, ngày 26 tháng 11 năm 2011.

Công ước gồm có: Lời nói đầu, 10 phần với 42 điều.

Lời nói đầu nêu rõ: Các bên tham gia công ước được dẫn dắt bởi một ý chí chung nhằm thắt chặt mối quan hệ về địa lý, văn hóa, giáo dục và kinh tế. Sự đa dạng về văn hóa và các hệ thống giáo dục đại học hiện có ở Châu Á - Thái Bình Dương tạo ra một nguồn lực đặc biệt.

Việc tăng cường và mở rộng sự hợp tác giữa các Bên sẽ tận dụng được tiềm năng con người, thúc đẩy sự tiến bộ của tri thức và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong khu vực; tạo điều kiện cho công dân các nước, đặc biệt là người học và người dạy có thể tiếp cận nguồn tài nguyên giáo dục của các quốc gia.

Trong khuôn khổ hợp tác như vậy, việc công nhận văn bằng giáo dục đại học sẽ tạo điều kiện cho việc dịch chuyển trên phạm vi quốc tế đối với người học và người dạy. Tuy nhiên, các Bên tham gia Công ước cần tìm ra những giải pháp

chung cho các thách thức thực tế liên quan đến công nhận văn bằng giáo dục đại học và để hỗ trợ cho việc dịch chuyển người học và người dạy trong khu vực. Việc mỗi Bên công nhận văn bằng giáo dục đại học do các Bên khác cấp là một biện pháp quan trọng nhằm thúc đẩy sự dịch chuyển học thuật giữa các Bên.

Phần I. Định nghĩa các điều khoản

Phần này chỉ có một (01) Điều, chủ yếu nêu lên một số định nghĩa, như Công ước 1983 là công ước khu vực về công nhận kết quả học tập, chứng chỉ và văn bằng giáo dục đại học khu vực Châu Á - Thái Bình Dương được thông qua tại Băng Cốc vào ngày 16/12/1983 và các định nghĩa khác đề cập đến việc tiếp cận giáo dục đại học, kiểm định chất lượng, coi đây là một quá trình đánh giá và xét duyệt một chương trình hoặc cơ sở giáo dục đại học được công nhận hoặc chứng nhận đạt tiêu chuẩn thích hợp, cũng như về giáo dục đại học, cơ sở giáo dục đại học, chương trình giáo dục đại học, văn bằng giáo dục đại học, đảm bảo chất lượng, về đánh giá, trong đó có đánh giá các chương trình hoặc các cơ sở giáo dục, đánh giá văn bằng cử nhân,...

Về cơ quan công nhận có thẩm quyền, thì định nghĩa khẳng định đó là một cơ quan chính phủ hoặc phi chính phủ được chính phủ chính thức ủy quyền ra quyết định đối với việc công nhận các văn bằng nước ngoài.

Phần II. Các cơ quan công nhận có thẩm quyền

Phần này có ba (03) Điều nêu lên nội dung liên quan đến các cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng giáo dục đại học, có thể là các cơ quan trung ương có thẩm quyền ra quyết định về các vấn đề

công nhận; có thể cơ quan có thẩm quyền quyết định các vấn đề công nhận thuộc về các thành phần khác hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định thuộc về các cơ sở giáo dục đại học riêng lẻ hoặc các đơn vị khác, cũng như trách nhiệm của các cơ quan này.

Phần III. Những nguyên tắc cơ bản liên quan đến đánh giá văn bằng có năm (05) Điều, đề cập đến các nguyên tắc cơ bản đánh giá văn bằng, gồm một số nguyên tắc như sau:

- Người sở hữu văn bằng của một trong các Bên được quyền truy cập và đưa ra yêu cầu đối với cơ quan công nhận có thẩm quyền đánh giá văn bản này kịp thời;

- Đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận văn bằng với sự tập trung chủ yếu vào kiến thức và kỹ năng đạt được;

- Thủ tục và tiêu chí sử dụng trong việc đánh giá và công nhận văn bằng phải minh bạch, công bằng và không phân biệt;

- Quyết định công nhận dựa trên cơ sở các thông tin thích hợp về các văn bằng được yêu cầu công nhận;

- Phải tuân theo tất cả các yêu cầu hợp lý về thông tin cho mục đích đánh giá các văn bằng và trong thời gian hợp lý, cung cấp thông tin liên quan cho người sở hữu văn bằng;

- Các quyết định công nhận văn bằng được tiến hành trong khoảng thời gian hợp lý. Nếu từ chối công nhận, phải nêu rõ lý do và cung cấp thông tin cần thiết mà người sở hữu văn bằng cần phải làm để được công nhận ở giai đoạn sau.

Phần IV. Việc công nhận văn bằng cho phép tiếp cận giáo dục đại học có tám (08) Điều, với một số nội dung tóm tắt như sau:

- Mỗi Bên phải công nhận văn bằng

của các Bên khác khi những văn bằng này đáp ứng các yêu cầu chung của việc tiếp cận các chương trình giáo dục đại học tương ứng;

- Trường hợp nhập học một số chương trình giáo dục đại học mà có yêu cầu cụ thể bên cạnh các yêu cầu chung về tiếp cận, thì cơ quan có thẩm quyền của Bên liên quan có thể áp đặt các yêu cầu bổ sung đối với người sở hữu văn bằng của Bên khác;

- Có thể cho phép tiếp cận giáo dục đại học bằng giấy chứng nhận tốt nghiệp với điều kiện tiên quyết là kết hợp với các kỳ thi bổ sung;

- Các văn bằng đạt được thông qua các phương thức phi truyền thống cho phép tiếp cận giáo dục đại học ở một Bên phải được đánh giá một cách công bằng ở các Bên khác,...

Phần V. Công nhận một phần kết quả học tập có ba (03) Điều, với các nội dung:

- Mỗi Bên phải công nhận hoặc đánh giá một phần kết quả học tập được hoàn thành trong khung chương trình giáo dục đại học tại Bên khác, trừ phi có sự khác biệt đáng kể giữa các học phần với một học phần hoặc toàn bộ chương trình giáo dục đại học của Bên khác;

- Việc công nhận này cũng được áp dụng thông qua các phương thức phi truyền thống trên tinh thần cân nhắc những khác biệt tương ứng;

- Mỗi Bên phải tạo điều kiện công nhận việc học một phần khi đã có thỏa thuận trước đó giữa các cơ sở giáo dục đại học hoặc giữa các cơ quan công nhận có thẩm quyền.

Phần VI. Công nhận văn bằng giáo dục đại học có sáu (06) Điều, nêu rõ:

- Khi một quyết định công nhận dựa trên kiến thức và kỹ năng đã được một văn bằng giáo dục đại học chứng nhận, mỗi Bên phải công nhận văn bằng do Bên khác trao, trừ phi có sự khác biệt đáng kể;

- Việc công nhận này cũng được áp dụng đối với các văn bằng đạt được thông qua các phương thức phi truyền thống;

- Sự công nhận của một Bên đối với văn bằng giáo dục đại học được một Bên khác cấp có thể dẫn tới một số kết quả sau đây:

+ Tiếp cận chương trình giáo dục đại học tiếp theo,...

+ Sử dụng một tiêu đề, chủ đề phù hợp với luật pháp và quy định của Bên công nhận.

+ Tiếp cận các cơ hội việc làm theo luật pháp và quy định của Bên công nhận.

- Mỗi Bên có thể công nhận các văn bằng giáo dục đại học của những cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ của mình.

Phần VII. Công nhận văn bằng thuộc sở hữu của người tị nạn, người di cư và những người có hoàn cảnh tương tự chỉ có một (01) Điều, đề xuất mỗi Bên có cơ cấu hệ thống giáo dục hợp lý, phù hợp với hiến pháp, pháp luật và quy định sở tại để xây dựng các thủ tục về công nhận kết quả học tập, đánh giá một cách công bằng đối với các đối tượng được nêu trong phần này.

Phần VIII. Vấn đề thông tin đánh giá/kiểm định và công nhận gồm bốn (04) Điều, với các nội dung chính như sau:

- Mỗi bên phải cung cấp thông tin đầy đủ về hệ thống giáo dục đại học, hệ thống đảm bảo chất lượng, bao gồm: mô tả hệ thống giáo dục đại học, các loại

hình cơ sở giáo dục đại học, danh sách các cơ sở giáo dục đại học (công và tư), cơ chế đảm bảo chất lượng,...

- Tạo điều kiện tiếp cận thông tin chính thống và chính xác;

- Phải có biện pháp cần thiết đảm bảo sự phát triển và duy trì một trung tâm thông tin quốc gia để cung cấp thông tin về giáo dục đại học.

Phần IX. Thực hiện có ba (03) Điều, trong đó quy định:

- Cơ quan giám sát, thúc đẩy và tạo điều kiện cho việc thực hiện Công ước là Ủy ban Công ước Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về công nhận văn bằng giáo dục đại học;

- Ủy ban được thành lập gồm một đại diện của mỗi Bên;

- Các quốc gia không phải Bên tham gia Công ước có thể tham gia các cuộc họp của Ủy ban với tư cách là quan sát viên;

- Ủy ban có thể thông qua các khuyến nghị, tuyên bố, nghị định thư... trên cơ sở tỷ lệ đa số đồng thuận;

- Ủy ban duy trì kết nối với Ủy ban UNESCO của các khu vực về áp dụng các Công ước Công nhận văn bằng, chứng chỉ được thông qua dưới sự bảo hộ của UNESCO;

- Ủy ban họp thường kỳ ít nhất ba năm một lần;

- Thành lập và duy trì mạng lưới các trung tâm thông tin quốc gia. Mỗi Bên chỉ định một thành viên của trung tâm thông tin quốc gia tham gia mạng lưới;

- Mạng lưới các trung tâm thông tin quốc gia phải họp toàn thể thường niên.

Phần X. Các điều khoản cuối cùng có tám (08) Điều, với các nội dung chính là:

- Công ước sẽ mở cho toàn bộ các

quốc gia là thành viên của UNESCO và Holysee (Vatican City) ký kết và phê chuẩn hoặc gia nhập;

- Các quốc gia có thể bày tỏ sự đồng ý ràng buộc với Công ước này bằng chữ ký phê chuẩn hoặc gia nhập, chữ ký đảm bảo phê chuẩn hoặc gia nhập, tiếp đó là phê chuẩn hoặc gia nhập và nộp văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập;

- Các văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập phải được giao cho Tổng Giám đốc UNESCO, gọi là “Cơ quan lưu trữ”;

- Công ước sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng kế tiếp ngay khi kết thúc thời hạn một tháng sau khi có năm (05) quốc gia thành viên của UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã bày tỏ sự đồng ý ràng buộc với Công ước;

- Bất kỳ Bên nào vào bất kỳ thời điểm nào có thể bãi ước thông qua một thông báo gửi tới Cơ quan lưu trữ;

- Bất kỳ quốc gia ký kết nào có thể tuyên bố có quyền không áp dụng toàn bộ hoặc một phần, một hoặc một số điều của Công ước;

- Các sửa đổi đối với Công ước có thể được Ủy ban Công ước Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thông qua với tỷ lệ hai phần ba các Bên đồng thuận và sẽ được đưa vào Nghị định thư của Công ước. Bất kỳ đề xuất sửa đổi nào sẽ

được thông báo với Cơ quan lưu trữ để chuyển các đề xuất đó tới các Bên ít nhất ba tháng trước cuộc họp của Ủy ban.

Các đại diện được ủy quyền hợp lệ đã ký Công ước này. Công ước làm tại Tokyo ngày 26/11/2011, bằng tiếng Trung Quốc, tiếng Anh và tiếng Nga; cả ba văn bản có giá trị ngang nhau; bản gốc được lưu trữ tại Cơ quan lưu trữ của UNESCO.

Tuy Việt Nam tham gia ký kết Công ước Băng Cốc 1983, nhưng chưa ký kết, phê chuẩn và thực hiện theo Công ước Tokyo 2011. Hiện Việt Nam đang là một trong các quốc gia được UNESCO hỗ trợ nâng cao nhận thức, năng lực để sớm phê chuẩn và thực hiện Công ước này.

Hiện nay có hàng chục ngàn sinh viên Việt Nam du học ở nước ngoài đã tốt nghiệp về nước với những tấm bằng đại học, cao học loại xuất sắc, giỏi, khá, với năng lực chuyên môn tốt và biết ngoại ngữ giỏi nhưng chưa được công nhận có giá trị ở Việt Nam. Điều này gây cho họ gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm hoặc tiếp tục học lên cao tại Việt Nam. Hy vọng sắp tới Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ sớm hoàn thiện cơ chế, chủ trương, chính sách đảm bảo việc công nhận văn bằng do nước ngoài cấp được thuận lợi./.

Tài liệu tham khảo

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
2. Công ước Công nhận Văn bằng giáo dục đại học khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.
3. Tài liệu Hội thảo quốc gia về công nhận văn bằng giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam tổ chức.